

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số /CDCT ngày / /
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương miền Trung)

Tên ngành, nghề: HƯỚNG DẪN DU LỊCH

Mã ngành, nghề: 6810103

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 03 năm

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân thực hành

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, sống theo hiến pháp và pháp luật.

- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp, có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc, địa phương trong từng giai đoạn lịch sử.

- Có ý thức học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

- Kiến thức:

+ Trình bày được các vấn đề về công nghệ thông tin cơ bản như: Máy tính và mạng máy tính, các ứng dụng công nghệ thông tin (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Power Point), an toàn máy vi tính, các vấn đề liên quan đến pháp luật trong công nghệ thông tin;

+ Trình bày được các khái niệm về môi trường, ô nhiễm môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên;

+ Trình bày được các yếu tố thích nghi và hội nhập môi trường làm việc quốc tế.

+ Nêu được các phương pháp rèn luyện nhằm tìm ra các phương án giải quyết vấn đề hiệu quả. Mô tả được các công cụ cơ bản để xây dựng các dự án khởi nghiệp dựa trên những thế mạnh của bản thân;

+ Trình bày và diễn giải được những vấn đề cơ bản về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Trình bày được các phương pháp rèn luyện thể chất, các kiến thức cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng – An ninh; Có nhận thức đúng đắn về chủ quyền, an ninh quốc gia và bản sắc văn hóa dân tộc.

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về pháp luật theo quy định.

+ Trình bày các khái niệm liên quan trong lĩnh vực du lịch, các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch và đặc tính của sản phẩm du lịch.

+ Trình bày được đặc điểm đặc trưng của văn hóa vùng miền, dân tộc.

+ Trình bày được các tuyến, điểm du lịch cụ thể, hệ thống tài nguyên du lịch của các tuyến điểm, vùng miền.

+ Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của người hướng dẫn viên, mô tả được quy trình tổ chức chương trình du lịch, kiến thức về viết bài thuyết minh, hướng dẫn đối tượng tham quan du lịch; quy trình xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình hướng dẫn du lịch.

+ Trình bày được những đặc điểm văn hóa, lịch sử, xã hội chuyên sâu, khác biệt của điểm du lịch.

+ Xác định được đặc điểm, giá trị nổi bật của điểm du lịch (giá trị cảnh quan, thẩm mỹ, lịch sử, văn hóa, khoa học ...).

+ Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của tổ chức xúc tiến, quảng cáo và bán sản phẩm, thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác, chăm sóc khách hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành thực hiện chương trình du lịch.

+ Trình bày được cơ cấu tổ chức bộ máy doanh nghiệp, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong một công ty du lịch, thiết kế được chương trình du lịch, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình du lịch.

+ Trình bày đặc trưng văn hóa các tộc người ở Việt Nam.

+ Trình bày được những vấn đề chung về phát triển du lịch bền vững, các vùng sinh thái nhạy cảm.

- Kỹ năng:

+ Rèn luyện sức khỏe, bảo đảm an toàn lao động.

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản, gồm: Soạn thảo văn bản cơ bản, sử dụng bảng tính cơ bản, sử dụng trình chiếu và internet cơ bản.

+ Sử dụng tiếng Anh ở cấp độ bậc 2 (A2) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Vận dụng được các kiến thức về kỹ năng mềm, kinh tế số, tư duy khoa học và công nghệ để ứng dụng trong học tập và cuộc sống.

+ Tổ chức khảo sát và thiết kế được các chương trình du lịch cơ bản và phức tạp theo yêu cầu khách hàng.

+ Xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức đón tiếp khách du lịch, chuẩn bị đầy đủ các yêu cầu về nội dung, phương tiện và các trang thiết bị hỗ trợ trước khi thực hiện hướng dẫn cho khách du lịch, thực hiện báo cáo đánh giá kết quả chương trình du lịch, thuyết minh tuyến, điểm du lịch và trên các phương tiện giao thông.

+ Tổ chức được các hoạt động team building, vui chơi giải trí và mua sắm đáp ứng yêu cầu khách du lịch, cách thức tổ chức các hoạt động hoạt náo cho khách du lịch.

+ Phân loại, đánh giá được hiện trạng các di tích – danh thắng.

+ Thực hiện thuyết minh, tổ chức lưu trú, ăn uống, tham quan, xử lý tình huống theo tuyến, điểm du lịch. Cập nhật những kiến thức, thông tin mới về các tuyến, điểm du lịch.

+ Thực hiện hoạt động hướng khách du lịch theo tuyến, điểm du lịch.

+ Xây dựng kế hoạch, chương trình lưu trú và ăn uống cho khách du lịch.

+ Xây dựng kế hoạch, giám sát hoạt động tiễn khách an toàn, hiệu quả.

+ Thực hiện được thao tác nghiệp vụ thanh toán, các giao dịch với các nhà cung ứng dịch vụ và khách hàng.

+ Xây dựng được chương trình cho sự kiện, lập được kế hoạch trong tổ chức sự kiện, thực hiện được công tác chuẩn bị trong tổ chức sự kiện.

- Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm

+ Có tác phong chuyên nghiệp, phối hợp nhóm trong quá trình học tập và làm việc.

+ Có khả năng tự học tập, cập nhật kiến thức và học lên các trình độ cao hơn.

1.2.2. Chính trị, đạo đức, thể chất và quốc phòng

+ Trình bày và diễn giải được những vấn đề cơ bản về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Trình bày được các phương pháp rèn luyện thể chất, các kiến thức cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng – An ninh; Có nhận thức đúng đắn về chủ quyền, an ninh quốc gia và bản sắc văn hóa dân tộc.

1.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Hướng dẫn viên du lịch nội địa.

- Hướng dẫn viên du lịch quốc tế.
- Hướng dẫn viên du lịch tại điểm.
- Làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 36
- Khối lượng kiến thức toàn khóa: 90 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung, đại cương: 865 giờ
- Khối lượng các môn học kỹ năng: 505 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.515 giờ
- Khối lượng lý thuyết: giờ; Thực hành, Thực tập, Thí nghiệm: giờ

3. Nội dung chương trình

3.1. Các môn học chung, môn học/ mô đun đào tạo nghề:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số (tiết)	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Các môn học chung	34	865			
I.1	Môn học bắt buộc	17	300	63	220	17
21.00.1.01	Pháp luật 1	1	15	9	5	1
21.00.1.02	Pháp luật 2	1	15	9	5	1
21.00.2.01	Chính trị 1	2	30	15	13	2
21.00.2.02	Chính trị 2	2	45	15	28	2
21.00.3.01	Tin học	3	75	15	57	3
21.00.4.01	Anh văn 1	2	45	0	42	3
21.00.4.02	Anh văn 2	2	45	0	42	3
21.00.4.03	Anh văn 3	1	30	0	28	2
I.2	Môn học đào tạo kỹ năng	17	505			
21.00.05	Tư duy sáng tạo	2	60			
21.00.06	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2	60			
21.00.07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	2	45			
21.00.08	Công dân toàn cầu	3	90			
21.00.09	Kỹ năng mềm	2	45			
21.00.10	Kinh tế số	2	45			
21.00.11	Trải nghiệm phát triển bản thân	4	160			
II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc	52	1515	281	1184	50
II.1	Các môn lý thuyết nghề	4	60	56	0	4

2122401001	Tổng quan du lịch	2	30	28	0	2
2122401002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	28	0	2
II.2	<i>Các môn học, mô đun thực hành/ tích hợp nghề</i>	40	1095	225	824	46
2122402003	Tâm lý du khách	2	45	15	28	2
2122402004	Marketing du lịch	2	45	15	28	2
2122402005	Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam	2	45	15	28	2
2122402006	Địa lý du lịch Việt Nam	2	45	15	28	2
2122402007	Thực tập dã ngoại 1	2	90	0	86	4
2122402008	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	3	75	15	57	3
2122402009	Hoạt náo	3	75	15	57	3
2122402010	Nghiệp vụ lễ hành	4	90	30	56	4
2122402011	Tác nghiệp nghiệp vụ lễ hành	2	90	0	86	4
2122402012	Nghiệp vụ hướng dẫn	4	90	30	56	4
2122402013	Tác nghiệp nghiệp vụ hướng dẫn	2	90	0	86	4
2122402014	Kinh doanh lưu trú	2	45	15	28	2
2122402015	Nghiệp vụ thanh toán	3	60	30	28	2
2122402016	Thực tập dã ngoại 2	2	90	0	86	4
2122402017	Tổ chức sự kiện	3	75	15	58	2
2122402018	Quản trị chất lượng dịch vụ	2	45	15	28	2
II.3	<i>Thực tập tại doanh nghiệp</i>	8	360	0	360	0
2122402019	Thực tập tại doanh nghiệp	8	360	0	360	0
III	<i>Các môn học, mô đun nghề tự chọn</i>	4	90	30	56	4
2122402020	Các dân tộc Việt Nam	2	45	15	28	2
2122402021	Du lịch bền vững	2	45	15	28	2
Tổng cộng		90	2.425			

3.2. Các môn học điều kiện:

Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Thi/Kiểm tra
19.00.6.01	Giáo dục thể chất 1	1	30	5	23	2
19.00.6.02	Giáo dục thể chất 2	1	30	5	23	2
19.00.7	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	38	32	5
	CỘNG	5	135	48	78	9

4. Kế hoạch giảng dạy (không tính học phần ngoại khóa)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước
Học kỳ 1			17	
	Học phần bắt buộc		17	
1	19.00.6.01	Giáo dục thể chất 1	1	
2	21.00.4.01	Anh văn 1	2	
3	21.00.3.01	Tin học	3	
4	2122401001	Tổng quan du lịch	2	
5	2122401002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
6	2122402003	Tâm lý du khách	2	
7	21.00.05	Tư duy sáng tạo	2	
8	21.00.08	Công dân toàn cầu	3	
	Học phần tự chọn			
Học kỳ 2			15	
	Học phần bắt buộc		15	
1	19.00.6.02	Giáo dục thể chất 2	1	
2	21.00.09	Kỹ năng mềm	2	
3	21.00.07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	2	
4	2122402006	Địa lý du lịch Việt Nam	2	
5	21.00.4.02	Anh văn 2	2	21.00.4.01
6	2122402004	Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam	2	2122401001 2122402006
7	2122402007	Thực tập dã ngoại 1	2	2122402004
8	2122402006	Marketing du lịch	2	2122402003
	Học phần tự chọn			

Học kỳ 3			16	
	Học phần bắt buộc		16	
1				
2	2122402009	Hoạt náo	3	
3	2122402008	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	3	2122402004
4	2122402010	Nghiệp vụ lễ hành	4	
5	2122402011	Tác nghiệp nghiệp vụ lễ hành	2	2122402010
6	21.00.10	Kinh tế số	2	
	Học phần tự chọn		2	
7	2122402020	Các dân tộc Việt Nam	2	
Học kỳ 4			17	
	Học phần bắt buộc		17	
1	19.00.1.01	Pháp luật 1	1	
2	19.00.2.01	Chính trị 1	2	
3	21.00.06	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2	
4	21.00.11	Trải nghiệm phát triển bản thân	4	
5	21.00.4.03	Anh văn 3	2	
6	2122402014	Nghiệp vụ hướng dẫn	4	2122402007 2122402008 2122402010 2122402013
7	2122402015	Tác nghiệp nghiệp vụ hướng dẫn	2	2122402014
	Học phần tự chọn			
Học kỳ 5			17	
	Học phần bắt buộc		17	
1	19.00.1.02	Pháp luật 2	1	
2	19.00.2.02	Chính trị 2	2	
3	2122402014	Kinh doanh lưu trú	2	
4	2122402017	Tổ chức sự kiện	3	2122402009
5	2122402018	Quản trị chất lượng dịch vụ	2	
6	2122402016	Thực tập dã ngoại 2	2	2122402014
7	2122402019	Nghiệp vụ thanh toán	3	
	Học phần tự chọn		2	
8	2122402021	Du lịch bền vững	2	
Học kỳ 6			11	
	Học phần bắt buộc		11	

1	2122402022	Thực tập tại doanh nghiệp	8	2122402008 2122402010 2122402014
3	19.00.7	Giáo dục quốc phòng-An ninh	3	

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

5.1. Các môn học chung, kỹ năng

- Các môn học bắt buộc: Người học phải hoàn thành trong chương trình đào tạo. Các môn học này cố định

- Các môn kỹ năng: Các môn điều kiện được bố trí phù hợp trong chương trình do khoa đề xuất theo nguyên tắc:

+ Năm thứ nhất: Tư duy sáng tạo; Công dân toàn cầu; Kỹ năng mềm, Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên.

+ Năm thứ hai: Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; Kinh tế số; Trải nghiệm phát triển bản thân.

+ Các môn học: Có thể được bố trí học ghép theo khoa, theo nhóm ngành tùy theo điều kiện cụ thể.

5.2. Các môn học, mô đun đào tạo nghề:

- Các môn học, mô đun bắt buộc phải được bố trí học theo từng kỳ phù hợp.

- Các môn học, mô đun tự chọn do Tổ bộ môn đề xuất nếu có sự thay đổi so với các môn học, mô đun đã ghi trong chương trình đào tạo.

- Trong năm học thứ 3, sinh viên có 1 học kỳ thực tập tại doanh nghiệp từ 3 – 4 tháng, có thể kéo dài hơn tùy theo tình hình thực tế và yêu cầu rèn luyện kỹ năng nghề cho người học.

5.3. Môn học điều kiện:

- Là các môn học: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng –An ninh

- Là các môn học bắt buộc được bố trí giảng dạy cho người học trong chương trình nhưng chỉ làm điều kiện để xét tốt nghiệp, không tính vào điểm trung bình chung học tập theo học kỳ, năm học và khóa học.

5.4. Xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho học sinh khi mới nhập trường;

- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;

- Tham gia các hoạt động Đoàn – Hội;

- Tham gia các Câu lạc bộ;

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các đơn vị sản xuất;

- Triển khai các chuyên đề mới.

5.5. Các môn học thực tập tại doanh nghiệp:

TT	Tên môn học	Yêu cầu nội dung thực tập tại doanh nghiệp	Thời lượng (tuần)
1	Thực tập chuyên môn 1	Tuân thủ nội quy của doanh nghiệp Theo bố trí và sắp xếp công việc tại doanh nghiệp	2 tuần
2	Thực tập chuyên môn 2	Tuân thủ nội quy của doanh nghiệp Theo bố trí và sắp xếp công việc tại doanh nghiệp	2 tuần
3	Tác nghiệp nghiệp vụ lữ hành	Tuân thủ nội quy của doanh nghiệp Theo bố trí và sắp xếp công việc tại doanh nghiệp	2 tuần
4	Tác nghiệp nghiệp vụ hướng dẫn	Tuân thủ nội quy của doanh nghiệp Theo bố trí và sắp xếp công việc tại doanh nghiệp	2 tuần

Hướng dẫn thực hiện các môn học tại doanh nghiệp:

- Thực hiện theo yêu cầu môn học.
- Tuân thủ theo quy định của doanh nghiệp, người hướng dẫn

5.6. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

- Đào tạo theo phương thức tín chỉ.
- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.
- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.
- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên.
- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

+ A : là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i : là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ a_i : là điểm của môn học, mô-đun thứ i ;

+ n_i : là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i ;

+ n : là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

5.7. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

Người học được đào tạo theo phương thức tín chỉ không dự thi tốt nghiệp mà chỉ được xét tốt nghiệp nếu thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ các môn học theo chương trình đào tạo
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên (hoặc thang điểm 10 từ 5 trở lên).
- Có kết quả đạt yêu cầu đối với các môn học điều kiện: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh.
- Có chứng chỉ kỹ năng mềm (hoặc hoàn thành mức đạt môn học Giáo dục đạo đức và phát triển nghề nghiệp).
- Các tiêu chí về ngoại ngữ, tin học theo chuẩn đầy ra.

5.8. Các chú ý khác